

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản;
Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ,
vùng lòng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn về Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 694/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 2. Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa

Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa

Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng bờ, vùng lòng và vùng nội địa được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp quản lý nhà nước và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho tổ chức, cá nhân chấp hành việc thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

c) Hướng dẫn danh mục nghề, ngư cụ cấm, các hành vi bị nghiêm cấm trong khai thác thủy sản trong việc triển khai thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

d) Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương xác định vị trí tọa độ, cấm mốc, biển báo khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh.

e) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ (trước ngày 10 tháng 11 hằng năm) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nội dung trong quyết định đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng bằng các hình thức đa dạng các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản để các đối tượng khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh nắm bắt và chấp hành.

4. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc triển khai các biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

b) Xử lý các hành vi vi phạm hành chính, vi phạm pháp luật hình sự liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định pháp luật.

5. Công an tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc triển khai các biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

b) Xử lý các hành vi vi phạm hành chính, vi phạm pháp luật hình sự liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định pháp luật.

6. Sở Công Thương

Phối hợp kiểm tra hoạt động thương mại liên quan đến các loại ngư cụ cấm sử dụng tại các cửa hàng kinh doanh, buôn bán ngư cụ trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp

Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến quyết định này và các quy định khác về khai thác thủy sản đến nhân dân; vận động nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật và phản biện xã hội đối với các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản; tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức cấm mốc, biển báo các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn quản lý.

c) Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ tại Quyết định này trên địa bàn quản lý để tổ chức, thực hiện. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn quản lý.

d) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh đến người dân và các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn; vận động tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn ký cam kết không sử dụng nghề, ngư cụ cấm và không thực hiện các hành vi khai thác thủy sản bị pháp luật nghiêm cấm.

đ) Định kỳ trước ngày 01 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

9. Tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm chấp hành nghiêm quyết định này, không sử dụng nghề, ngư cụ cấm và không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm trong khai thác thủy sản theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 8 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Quy định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (cũ)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: các Phòng KGVX, NNMT, TH;
- Lưu: VT, NNMT (Q-05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn